TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Đặng Đức Huyền.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Trọng Ân;

2// Nguyễn Đình Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 3/ Nguyễn Thị Thuý Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa:*** 4/ Trần Hoàng Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn C, sinh ngày 09/9/1985 tại An Giang; nơi cư trú: xã K, huyện P, tỉnh An Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: CS, DQ, BCH xã Q, huyện P, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ch (đã chết) và bà Trình Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 09/3/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: ấp B, xã K, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Lưu Văn Th; sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Hà Thị H; sinh năm 1995; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn SĐ, xã D, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn C là CS, DQCĐ, BCH xã Q, huyện P, tỉnh An Giang, được BCH huyện P điều động thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid 19 tại Chốt số 28 xã K, huyện P, tỉnh An Giang (Chốt số 28). Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại Chốt số 28, vào khoảng tháng 12/2021, C quen biết với người tên M. Qua M giới thiệu, C quen biết với người tên U. Sau đó, U nhiều lần điện thoại cho C để thuê C chở hàng qua biên giới từ Campuchia về Việt Nam.

Ngày 03/3/2022, U sử dụng số điện thoại +855717996690 liên lạc với C để bàn bạc và thoả thuận việc thuê C chở người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. C biết việc chở người qua biên giới không thể thực hiện được do lực lượng tuần tra kiểm soát chặt chẽ nên chỉ nhận chở người từ địa điểm bến xe HN thuộc ấp Đ, xã Q, huyện P, tỉnh An Giang đến chỗ cây còng (me tây) lớn gần bến đò Chăm thuộc ấp D, xã K, huyện P, tỉnh An Giang với giá tiền mỗi người là 400.000 đồng; còn việc đưa người từ địa điểm cây còng lớn sang Campuchia do U thực hiện. U đề nghị C chở ba chuyến nhưng C chỉ nhận lời chở hai chuyến; còn chuyến lúc 12 giờ đêm thì C từ chối. Khi thoả thuận với U xong, U yêu cầu C liên hệ điện thoại với M để thông báo cho M biết việc C đưa người xuất cảnh trái phép qua biên giới. Sau đó, U điện thoại và nhắn tin cho C thông báo giờ, số điện thoại của khách để C đón và chở đi. Trong ngày 03/3/2022, C đã thực hiện hai chuyến chở người trái phép qua biên giới, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 03/3/2022, Đoàn Văn C đến nhà chị Nguyễn Thị Thùy Tr (là chị vợ của C) mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 67H2-89xx để đi đón khách. Mượn được xe, C liên lạc với khách qua số điện thoại 0388.630.283 mà U cho để đón hai người khách là nam giới và chở hai người này từ Bến xe Huệ Nghĩa đến chỗ cây còng lớn gần bến đò Chăm. Chở khách xong, C điện thoại báo cho M biết rồi chạy xe mô tô về nhà.

Lần 2: Sau khi chở xong lần 1, U tiếp tục điện thoại cho C yêu cầu đi đón khách và cho số điện thoại của khách là 0379.692.431 (số điện thoại của Lưu Văn Th) để liên hệ đón. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô BKS 67H2-8935 đến Bệnh viện Đa khoa Đ, để đón Th và một người nữ là Hà Thị H, đến khoảng 22 giờ 15 phút, C chở Th và H từ Bệnh viện Đa khoa Đ đến chỗ cây còng lớn gần bến đò Chăm theo thỏa thuận với U; khi đang điều khiển xe chạy đến khu vực ấp B, xã K, huyện P, tỉnh An Giang thì C bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và đưa về trụ sở Công an xã K để làm việc. Tại đây, C khai nhận toàn bộ hành vi của mình và khai nhận trước đó vào khoảng 19 giờ có chở trót lọt 02 người nam để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/3/2022, trong thời gian làm việc tại Công an xã K thì Đoàn Văn C bỏ trốn, đến 20 giờ 15 phút ngày 05/3/2022 thì ra đầu thú. Trong cả 02 lần chở người thuê C chưa nhận được tiền công theo thỏa thuận mỗi người là 400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn C khai: Sau khi thoả thuận với U về việc chở người xuất cảnh trái phép qua biên giới, bị cáo có thực hiện 02 chuyến chở 04 người với giá tiền công mỗi người là 400.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 03/3/2022, bị cáo mượn xe mô tô BKS 67H2-8935 của chị Tr chở lần 1 là hai người khách nam giới, bị cáo không biết tên khách mà chỉ liên hệ bằng số điện thoại 0388.630.283 mà U cho. Chở xong hai người khách từ Bến xe Huệ Nghĩa đến chỗ cây còng lớn gần bến đò Chăm thì bị cáo về nhà. Một lúc sau, U lại điện thoại cho bị cáo đi đón khách và cho số điện thoại 0379.692.431 (số điện thoại của Lưu Văn Th) để liên hệ đón; chở lần 2 là khoảng 22 giờ, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 67H2-8935 đến Bệnh viện Đa khoa Đ để đón Th và một người nữ tên là Hà Thị H, khoảng 22 giờ 15 phút khi đang chở Th và H từ Bệnh viện Đa khoa Đ đến chỗ cây còng lớn gần bến đò Chăm thuộc khu vực ấp B, xã K, huyện P, tỉnh An Giang thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt giữ và đưa về trụ sở Công an xã K để làm việc. Trong cả 02 lần chở 04 người, bị cáo chưa nhận được tiền công theo thỏa thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thuỳ Tr vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: chiếc xe mô tô BKS 67H2-89xx; nhãn hiệu Majesty, loại Wave; màu sơn xanh, số máy: 000003xx, số khung: 0000013xx đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Phạm Thị B (số 01586xx) là của tôi mua lại nhưng chưa sang tên, tôi không biết việc Đoàn Văn C mượn chiếc xe này để dùng vào việc phạm tội, tôi đã nhận lại xe và không yêu cầu gì đối với bị cáo. (BL 293-394)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lưu Văn Th và Hà Thị H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Thông qua bạn bè, cả hai người kết bạn zalo với người có tên tài khoản là "Lê Thị Nhâm". Qua trao đổi trên zalo, Nh hứa hẹn giúp đưa hai người qua Campuchia làm việc; toàn bộ chi phí đi xuất cảnh trái phép do Nh chịu. Sau đó, Th kết bạn zalo với các tài khoản "Trân Trân", "Việt-cam" để chia sẻ hành trình và được các tài khoản này hướng dẫn đường đi trong quá trình xuất cảnh trái phép. Theo sắp xếp của Nh, ngày 03/3/2022, cả hai cùng di chuyển bằng máy bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh để xuất cảnh trái phép sang Campuchia (Th đi từ Sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng; H đi từ Sân bay Nội Bài, thành phố Hà Nội). Khoảng hơn 12 giờ ngày 03/3/2022, Th đến sân bay Tân Sơn Nhất gặp Hà Thị H rồi cả hai được một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0765.852.967 liên lạc, hướng dẫn đi lại. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03/3/2022, người này mua vé xe ô tô cho Th và H lên xe của nhà xe Huệ Nghĩa đi An Giang. Khoảng 21 giờ 45 phút, Th và H đến Bệnh viện đa khoa Đ (ấp Đ, xã Q, huyện P, tỉnh An Giang), Th dùng điện thoại chụp ảnh cổng Bệnh viện và nhắn tin báo cho tài khoản Zalo "Việt-cam" là đã đến nơi. Một lúc sau, Đoàn Văn C gọi điện thoại cho Th và dùng xe mô tô Biển kiểm soát 67H2-89xx chở Th và H xuất cảnh trái phép thì bị phát hiện, bắt giữ. (BL 317-322)

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSQK9-B1 ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 đã truy tố Đoàn Văn C về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 15 (đối với 01 lần phạm tội chưa đạt); khoản 1 Điều 38; điểm r khoản 1 Điều 51 (đối với 01 lần phạm tội tự thú), điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đầu thú); khoản 1 Điều 54; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày từ ngày 06/3/2022 đến ngày 09/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với một điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI 1: 868797043210253, số IMEI 2: 868797043210246.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 thẻ sim số thuê bao 0339.115.772; 0569.094.972.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu:

Ông Lưu Văn Th một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc, số IMEI: 353329070570391, số sêri: C38QMBE3GRWJ và 01 thẻ sim số thuê bao 0379.692.431.

Bà Hà Thị H một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, số IMEI 1: 357275096339335, số IMEI 2: 357275096334492 và 01 thẻ sim số thuê bao 0986.335.511.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt do có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính, đang nuôi 01 mẹ già 80 tuổi; 03 con nhỏ (07 tuổi, 09 tuổi, 11 tuổi) đang đi học, bản thân bị cáo ngoài lần phạm tội này thì luôn chấp hành tốt những quy định của địa phương.

Đối đáp với ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên tranh luận: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06

tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Viện kiểm sát cũng đã xem xét, căn nhắc vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để đưa ra mức án phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình để đi làm kiếm tiền phụng dưỡng mẹ già và chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đoàn Văn C vì muốn có thêm tiền để trang trải cuộc sống nên vào ngày 03/3/2022, bị cáo đã thực hiện 02 lần chở 04 người từ bến xe Huệ Nghĩa và Bệnh viện Đa khoa Đ (thuộc ấp Đ, xã Q, huyện P, tỉnh An Giang) đến chỗ cây còng lớn gần bến đò Chăm (thuộc ấp B, xã K, huyện P, tỉnh An Giang) với mục đích để họ xuất cảnh trái phép từ biên giới Việt Nam sang Campuchia với giá tiền công là 400.000 đồng một người.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 truy tố bị cáo Đoàn Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh,

trật tự tại địa phương; bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động, tự nguyện khai ra lần phạm tội thứ nhất khi chưa bị ai phát hiện và sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng: Trong lần thứ hai khi đang chở hai người xuất cảnh trái phép qua biên giới thì bị cáo bị phát hiện và bị bắt giữ. Đây được coi là lần phạm tội chưa đạt. Theo quy định của pháp luật về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt thì mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù, nên Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt sẽ cân nhắc một hình phạt phù hợp đối với bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

Do bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, hoà nhập xã hội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo có thu nhập thấp, công việc không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Trong vụ án còn có một số hành vi, đối tượng, cá nhân khác có liên quan, được xử lý như sau:

Đối với lời khai của bị cáo Đoàn Văn C về việc có một số lần chở thuê máy lạnh, tủ lạnh cũ cho U qua biên giới từ Campuchia về Việt Nam và hưởng tiền công. Quá trình chở thuê, C không giao, nhận hàng trực tiếp với cá nhân nào mà nhận hàng đã để sẵn từ địa điểm hẹn trước ở biên giới và chở đến ngôi nhà bỏ trống rồi điện thoại báo cho U biết; tiền công chở thì U để vào trong thùng hàng. Quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra Quân khu 9 không chứng minh được số lượng, giá trị hàng hóa mà C đã vận chuyển. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Văn C về tội "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"* quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lưu Văn Th, Hà Thị H là những người xuất cảnh trái phép qua Campuchia. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 xác minh kết luận Th và H không có tiền án, tiền sự về hành vi xuất cảnh trái phép nên không cấu thành tội *"Vi phạm quy định về xuất cảnh"* theo Điều 347 Bộ luật Hình sự. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với Th và H theo quy định của pháp luật.

Đối với hai người mà C khai đã chở trót lọt lần 1, do không xác minh được lý lịch, nhân thân của hai người đó nên không có cơ sở kết luận được có phạm tội *"Vi phạm quy định về xuất cảnh"* theo Điều 347 Bộ luật Hình sự. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những đối tượng có tên "U", "M" và đối tượng có các tài khoản Zalo "Lê Thị Nhâm", "Việt-cam", "Trân Trân", người trực tiếp sử dụng số điện thoại 0765.852.967 có hành vi phạm tội hoặc có liên quan đến vụ án, Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của các đối tượng trên nên không thể xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trước khi xét xử, Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9 đã trả lại cho Nguyễn Thị Thùy Tr chiếc xe mô tô BKS 67H2-89xx; nhãn hiệu Majesty, loại Wave; màu sơn xanh, số máy: 000003xx, số khung: 0000013xx đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Phạm Thị B (số 01586xx) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI 1: 868797043210253, số IMEI 2: 868797043210246 của Đoàn Văn C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 thẻ sim của số thuê bao 0339.115.772; 0569.094.972 của Đoàn Văn C.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc, số IMEI: 353329070570391, số sêri: C38QMBE3GRWJ và 01 thẻ sim số thuê bao 0379.692.431 cho Lưu Văn Th.

Một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, số IMEI 1: 357275096339335, số IMEI 2: 357275096334492 và 01 thẻ sim số thuê bao 0986.335.511 cho Hà Thị H.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; các điểm r (cho lần 1), điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thú) Điều 51; Điều 15 (cho lần 2); khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 09/3/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo Đoàn Văn C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 thẻ sim của số thuê bao 0339.115.772; 0569.094.972 mà bị cáo Đoàn Văn C sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và 01 thẻ sim số thuê bao 0379.692.431 cho Lưu Văn Th.

Một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max và 01 thẻ sim số thuê bao 0986.335.511 cho Hà Thị H.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P, tỉnh An Giang).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đoàn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2023) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng

cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

2// Đặng Đức Huyền

Nơi nhận:
- VKSQSQK9;
- VKSQSKV92;
- Cơ quan ANĐT QK9;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Phòng THAQK9;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HS, THA.